

5 - Triết lý đoạn trường

Nguyễn Sỹ Tế

Tôi rất ngần ngại khi phải trở lại một vấn đề đã cũ: bàn về Đoạn trường tân thanh của Nguyễn Du. Ngại ngần hơn nữa khi mà tác phẩm đó ít lâu nay trở thành đề tài cho những "tiếng nói chính thức" khen cũng như chê, ý thức hay vô tình, vụ lợi hay không vụ lợi.

Trong nghề nghiệp của tôi, tôi đã từng va đầu phải một chân lý già nua nhưng vĩnh cửu đã hơn một lần các văn học sử gia ghi nhận và kêu gọi: Chúng ta cứ tha hồ mà hao dụng mọi phương tiện thăm dò với cái tham vọng cất nghĩa hết thấy, chiếu sáng hết thấy, rốt cuộc vẫn còn một xó tối nào đó nơi một tác giả, một tác phẩm mà không một "ánh sáng khoa học nào" có thể xuyên qua được; khi đó chúng ta chỉ còn có một lối là dùng trực giác của chúng ta mà thôi. Và sau hết thấy, một tác phẩm tự nó chứng tỏ cho nó, tự nó nói với người đọc, tự nó xếp chỗ ngồi cho nó!

Trong một bài tiểu luận đăng trong một số Sáng tạo cũng như trong một vài cuốn sách nhỏ viết cho học sinh trung học tôi đã khiêm mẫn gút vấn đề tư tưởng của Nguyễn Du vào một tấn thảm kịch nội tâm. Xin nhắc lại sơ qua để làm khởi điểm cho bài viết này.

Tấn thảm kịch nội tâm của Tố Như có thể rút về ba cuộc tranh chấp song đồng:

Trước hết là cuộc tranh chấp ảnh hưởng giữa ba ý thức hệ căn bản của Đông phương xưa. Đã gần chín thế kỷ rồi, từ thời tự chủ, Phật giáo và Khổng giáo lần lượt thay nhau thống trị tư tưởng Việt Nam, rốt cuộc, qua những phen thử thách gay go nhất là hồi cuối thế kỷ XVIII vẫn không đem lại an bình cho quốc gia Việt Nam. Người ta bắt đầu nghi ngờ giá trị của những phương pháp ứng dụng, nếu không là nghi ngờ giá trị nội dung của những ý thức hệ đó.

Thêm vào đó là tấn thảm kịch của một người đứng ở một ngã ba đường lịch sử phải chọn nhận một thái độ: ra làm quan với nhà Nguyễn hay vẫn trung thành với kỷ niệm của nhà Lê. Ngã đường đã giẫm chân lên rồi, Tố Như vẫn chưa hết thắc mắc. Mấy ai đã hoàn toàn tự chủ, không lỗi lầm, và đoán trước được mọi bất ngờ của việc đời, và chỗ vô thường của chính tâm lý mình?

Sau rốt là sự tranh chấp giữa hai xu hướng thẩm mỹ nơi nhà thơ: thuận tình tới mức đã đạt tới của nghệ thuật hay phải đưa nó tới những bến bờ mới lạ. Không ai chối nhận được "tính cách kim thời" – modernisme – trong thi tài của Nguyễn Du.

Đó là những tranh chấp không tầm thường, không phiến diện, mà là những tranh chấp bám chặt vào ý thức của Tố Như làm nên cuộc khủng hoảng lương tâm, cuộc khủng hoảng đức tin, hiểu theo một nghĩa rộng, của tác giả. Đoạn trường hơn nữa, tấn thảm kịch nội tâm đó kéo dài vô tận mà dày vò nhà thơ cho đến lúc nhắm mắt phải thốt lên:

*Bất tri tam bách dư niên hậu,
Thiên hạ thùy nhân khắp Tố Như?*

Vậy thì hôm nay đây, theo gót một số người xưa: các thi gia Phạm Quý Thiên, Tôn Thọ Tường, Chu Mạnh Trinh, v.v. với trực giác và dưới ánh "tranh sáng tranh tối" của tấn thảm kịch trên, tôi thử gắng hệ thống hoá vấn đề, khoác cho nỗi đoạn trường của Tố Như một bộ áo

mới, nghĩ rằng: Hãy khởi đầu rút vấn đề tư tưởng của Nguyễn Du về điểm dứt khoát nhất là thái độ của tác giả đối với cuộc sống, đối với những nỗi thống khổ ở trên đời: Triết lý về sự Đau khổ, Triết lý Đoạn trường

Lại nữa, từ tấn thảm kịch nội tâm đặt ra vấn đề tư tưởng của Tố Như, nhận xét đầu tiên của chúng ta phải là: Triết lý Đoạn trường đó, - danh từ hiểu theo nghĩa rộng, - tác giả không đặt trên bình diện của triết học thuần luận cao siêu mà chỉ đặt trên bình diện thông thường của thế nhân lấy bản thân làm luận cứ [1] .

Trả Nguyễn Du về nghĩ của thường nhân, cảm của nghệ sĩ, cảm và nghĩ của một người mà cuộc đời là ngay chứng tích của Đoạn trường, nhiên hậu ta mới đạt tới thực trạng tư tưởng của tác giả, đạt tới đâu là ý nghĩa và giá trị của sự Đau khổ, đâu là thái độ cần có.

I. Ý nghĩa và giá trị của đau khổ

Ý nghĩa và giá trị của sự Đau khổ? – Mà thật thế, Đau khổ không phải là một danh từ vô ích khi mà nó là một thực tại cũng già như nhân loại. Ấy thế mà rồi vì có này hay có khác, con người vẫn ít nhiều coi nhẹ thực tại đó.

1. Tố Như tuy không lớn tiếng rêu rao, song thật đã thâm cảm chân lý khởi đầu: Bài học Đoạn trường phải là một bài học chủ quan, thực nghiệm như mọi người Việt Nam ghi nhận trong câu:

Đoạn trường ai có qua cầu mới hay

Ý nghĩa của chân lý đã quá rõ. Phải có chính mình qua cầu Đoạn trường mới thấy sự Đau khổ là thâm thía như thế nào, quật ngã con người ra sao. Phải chính mình qua cầu Đoạn trường mới thấu hiểu những phản ứng vô thường từ cực đẹp đến cực xấu xa của người trong Đau khổ. Phải có qua cầu Đoạn trường mới hay cái cực hình của Đau khổ. Ngoại giả là mỹ ý suông không hoặc sai lệch tai hại.

Nhận như thế, chúng ta không lấy làm lạ nữa trước những cư xử của Thuý Kiều trong bao năm luân lạc từ bán mình chuộc cha đến đắm đầu xuống sông Tiền Đường tự tận: thất thân với Mã Giám Sinh, cúi lạy Tú bà, theo Sở Khanh, ra ở thanh lâu, chịu đòn để lấy Thúc Sinh, ăn cắp chuông vàng khánh bạc trốn khỏi nhà Hoạn Thư, xui Từ Hải ra hàng, chuốc rượu Hồ Tôn Hiến bên xác chồng, v.v.

Nhận như thế, chúng ta mới hiểu nỗi đau nhức của tác giả, một người đã khởi quân chống Tây Sơn vì nhà Lê, để rồi lại ra làm quan với nhà Nguyễn ; chúng ta mới thấy rõ cái "dơ dáng đại hình" của một thứ "hàng thần lơ láo" không xếp nổi chỗ ngồi cho mình trong phong trào mới. Ai muốn nói khôn cứ việc nói khôn, Tố Như hãy xin nói một câu chuyện kinh nghiệm, một câu chuyện thể tình của một người đã chứng kiến cái chết đập xác vào tường của mấy đứa trẻ thơ con quan tư đồ Diêu, cái nhục hình của thi hài Quang Trung bị giam và bị tán nhỏ buông sông, cái cảnh sĩ phu Bắc Hà điệu từng đàn từ Thăng Long vào Thuận Hoá rồi lại điệu ra Thăng Long, cái chết của Ngô Thời Nhiệm dưới roi đòn thù của Đặng Trần Thường, v.v.

Điều đó có khác chi trường hợp của Cao Bá Nhạ trong Tự tình khúc. Người ta có thể khất khe lý thuyết mà trách cứ họ Cao: "Tại sao Cao không dám ngang nhiên chống đối chính quyền nhà Nguyễn, không dám ngang nhiên bạo động về sự suy sụp gần kề của ý thức hệ và tổ chức

xã hội thời bây giờ, khi mà ông còn lạ gì pháp luật thời đại, khi mà ông đã thấy rõ cái mệnh ngàn cân treo trên đầu sợi tóc? Được như thế có phải giá trị tư tưởng của khúc ca lên cao biết mấy không?". Tôi nghĩ rằng trách như thế, mặc dầu có phần hữu lý, người ta đã ở ngoài cầu Đoan trường vậy. Nếu như giá trị tư tưởng của khúc ca có bị sút kém vì thế, thì cũng chính vì thế mà giá trị ghi nhận tâm lý của khúc ca được trỗi lên. Ai trong chúng ta là chẳng có bản năng tự tồn? Tác giả đã nói đúng cái tâm lý quần quanh của một tên tử tù đơn độc cố bám lấy cái sống. Thêm nữa lại nên lưu ý rằng nạn nhân bám lấy cái sống không phải chỉ cho riêng mình như người "Thiếu nữ cầm tù" của André Chénie, mà còn vì hơn một lý lẽ khác mà lẽ trường tồn gia tộc quý giá của Đông phương là một. Tấn thảm kịch tư tưởng của Cao Bá Nhạ là ở chỗ: xuất thân từ cửa Khổng sân Trình, làm một nạn nhân cùng cực một chế độ chính trị và xã hội, ông muốn tìm một lối thoát cho tư tưởng hay ít nhất cũng cho tâm tưởng của mình mà không được, nên không còn biết làm gì hơn là bám lấy gốc nguồn để tự tạo cho mình một niềm an ủi mong manh.

Điều đó cũng có khác chi tấn thảm kịch của đại đa số loài người ngày nay sẵn đón bởi bao sức lực bạo tàn, ngồi ở một nơi mình không muốn, nhận những tội lỗi mình không làm, nói điều mình không tin, gục đầu trên hệ lụy áo cơm và sự sống, trong một cuộc khủng hoảng lương tâm mê mông, trong ám ảnh thường xuyên của bom đạn, hàng rào thép gai, đồn lũy, nhà tù, trại tập trung.

2. Ý nghĩa, - tôi muốn nói rõ hơn nữa, mỗi cảm thụ, - của Đau khổ phải là một ý nghĩa thật trải là như thế, và con người nhiều khi chỉ còn là một thứ đồ chơi trong bàn tay của Định mệnh. Nói như thế không có nghĩa là bảo sự đau khổ không có cái giá trị của nó. Thêm vào sự thật thứ nhất trên, chúng ta còn phải kể tới một sự thật khác: giá trị đào luyện và làm cao cả con người của sự Đau khổ. Tố Như không minh thị nói điều này trong tác phẩm của tiên sinh, song lý ưng phải là như thế. Hơn nữa đây cũng là một chân lý phổ biến không lạ gì đối với tiên sinh.

Chúng ta hãy tự hỏi: Giá trị của Thuý Kiều chứng tỏ làm sao nếu không có mười lăm năm luân lạc? Dầu chẳng cực đoan như Chu Mạnh Trinh nói: "Thì sao còn tỏ được là người thực nữ mà đủ đường hiếu nghĩa, tay đàn bà mà lại có cơ quyền", chúng ta cũng phải nhận rằng mối từ tâm rộng lớn của Thuý Kiều, thái độ nhẫn nhục của nàng trong cơn đương đầu với lưu lạc, việc nàng dám chọn cái chết ở sông Tiền Đường để rồi lại trở về sum họp với Kim Trọng khi mà thâm tâm nghĩ "còn tình đâu nữa, là thù đây thôi"... phần lớn là do bài học Đoan trường vậy.

Lại nữa, giá trị rung cảm của thi phẩm của Tố Như ở đâu mà ra, nếu không là ở chuỗi thống khổ dài của nàng Kiều? Người xưa nói: Nước sông Tiền Đường đã rửa oan cho Thuý Kiều. Chúng ta phải hiểu rằng: Nước sông đó đã "gan đục, khơi trong" cho nàng. Hay rõ hơn: Cái chết của Thuý Kiều, - hay là nỗi thống khổ cùng cực của nàng cũng thế, - đã làm nàng sạch mọi tội lỗi ở cõi đời này, và bên kia nắm mồ sâu tất cả phải là im lặng.

Tại sao chúng ta lại cứ muốn điều đặc biệt? Đã nói Tố Như tử xin thuận tình đặt vấn đề trên bình diện thế tình. Tại sao chúng ta lại muốn bắt Thuý Kiều phải làm những điều mà đa số thế nhân không làm được, kể cả nhiệt độ tình yêu qua thời gian của nàng đối với Kim Trọng? Triết gia Edgar Quinet đã nói: "Tâm hồn con người cũng cùn nhụt với tuổi sống" (Les âmes s'émoussent en vivant). Thi hào Victor Hugo cũng khai triển một luận đề tương tự trong bài Đêm đại dương (Nuit d'océan): "Sự lãng quên cũng là nhân đạo".

Sẽ thừa chẵn khi nói tới thái độ sống nhẫn nhục của Nguyễn Du trong phong ba lịch sử thời tiên sinh. Giá trị của Tố Như chính là giá trị của tấn thảm kịch nội tâm của tiên sinh vậy. Và về điểm này, chúng ta có thể so sánh Nguyễn Du với nhà đại thi hào của Đau khổ nước Đức cùng thế kỷ: Goethe.

Người ta cũng từng đã nói nhiều về giá trị đào luyện con người của sự Đau khổ. Tư tưởng Nho giáo, Phật giáo, văn học Tây phương đầy đầy nhận định này. Nho giáo, cảnh cáo con người trên trường hành động về những thử thách cam go của cuộc đời. Phật giáo có cả một triết lý hùng hậu về sự khổ. Tây phương có câu: Người ta là một kẻ tập việc và sự đau khổ là ông thầy dạy việc (L'homme est un apprenti et la douleur son maitre). Thời đại mới của chúng ta cũng tung ra khẩu hiệu: Nhà tù là lò huấn luyện của cách mạng. Về điều Đau khổ làm cho con người thêm cao cả, hãy chỉ xin kể thơ của Alfred de Musset:

Không gì làm cao cả con người bằng một mối thống khổ lớn lao [2] .

hoặc:

Khúc đoạn trường là những khúc ca hay nhất
Và tôi biết có những khúc ca bất hủ chỉ là những tiếng thôn thức đơn thuần [3] .

II. Thái độ cần có trước đau khổ

Phần trên đã xét về ý nghĩa và giá trị của sự Đau khổ. Nhận chân hai điều đó, Tố Như đã nghĩ gì về một thái độ của con người trước sự Đau khổ? Đây mới là phần "trên" phần xây dựng trong Triết lý Đoạn trường của tác giả.

1. Trước hết là thái độ đối với sự đau khổ của chính mình, đối với cuộc đời, đối với Định mệnh. Xưa kia, các tác giả Đông Tây nói tới Định mệnh, ngày nay thêm những nhận thức mới người ta nói tới "Thân phận con người". Đặt vấn đề Định mệnh là đặt vấn đề cá nhân, mà đặt vấn đề Thân phận con người là đặt vấn đề tập thể rộng lớn. Ý nghĩa của hai điều hầu như rút về một. Là Định mệnh hay Thân phận con người thì đó cũng là một thực thể nhiều khi ở trong một cái vòng phi lý mà người đời phải nhận. Nhận rồi, con người chỉ còn có một lối cư xử là lợi dụng sự Đau khổ cho mình và cho đời. Chúng ta đã nói tới thái độ của Thuý Kiều trong cơn thống khổ. Nàng như đã tự sửa soạn đón nhận sự Đau khổ. Do đó Đoạn trường cũng hầu như không quật ngã được trọn vẹn người con gái đó. Cả cuộc đời nàng là một cái gương cường lại với Định mệnh. Trong cuộc phân tranh này con người được hay thua còn tùy keo, tùy điều kiện. Sự thất bại không hẳn là một điều nhục. Thiện chí tranh đấu còn đáng kể hơn kết quả của tranh đấu. Như vậy không phải là một thái độ tiêu cực nhất đáng phải gạt bỏ như mấy nhà đạo đức kim thời hẹp hòi chủ trương. Tục ngữ ta có câu: "Còn nước còn tát". Ông thầy chữa bệnh gắng gổ tới phút cuối cùng. Người dân quê Việt Nam vẫn cứ cấy cày mặc dầu trông thấy một thiên tai gần kề.

Trầm lặng nhận cuộc thử thách rồi, chúng ta chọn phương tiện tranh đấu thế nào? Với kinh nghiệm muôn đời của thế nhân, Tố Như bảo: Hãy lấy cái "tâm" hơn là cái "trí". Sở dĩ phải chọn cái tâm làm phương tiện đấu tranh chính yếu trước, vì giá trị tự tại của cái tâm, mà sau còn vì lòng tin ở điều có thể "lấy tâm để sửa mệnh" trong khuôn khổ triết lý hằng cửu của dân tộc: Triết lý có Trời. Đến đây chúng ta tiến tới điểm tế nhị nhất trong triết lý đoạn trường của Nguyễn Du, và cũng là điểm tế nhị nhất trong tín ngưỡng của người Việt Nam: Định mệnh có hay không, Trời có hay không, không phải là vấn đề tìm hiểu hay chứng minh ; vấn đề là ở chỗ tìm một thái độ đối với một thực tại đã hầu như thường xuyên. Trong một bài viết cũng

trong tờ Sáng tạo, tôi đã có dịp nghĩ rằng đó cũng là một "quan niệm rất hiện triết" của người Việt Nam về tôn giáo, về cuộc đời.

Tuy nhiên, thái độ của Tố Như đối với sự Đau khổ ở đời cũng có những sắc thái riêng cần phân biệt. Tất nhiên đó không phải là chủ trương sống vô vi thanh tịnh kiểu Lão Trang, sống hồn nhiên như tạo vật tránh nhíp bạo tàn của định luật tang thương của bà Huyện Thanh Quan, xuất thế kiểu tiểu thừa của Phật phái, - việc đi tu của nàng Kiều chỉ là một việc chẳng được dừng. Đó cũng không hẳn là chủ trương nhập thế kiểu Đại thừa. Tố Như phàm trần hơn, nghĩ rằng một sự cứu vớt hợp lý phải bắt đầu bằng cự cứu vớt chính mình tỉ như luân lý thực tiễn của phương Tây nói: Lòng nhân từ xếp đặt đúng phải bắt đầu từ chính mình. Đó cũng không phải là những phản ứng tâm lý hồn nhiên, bướng bỉnh hay bừa bãi kiểu Hồ Xuân Hương. Vấn đề của Tố Như vừa đặt trên lĩnh vực tâm vừa trên lĩnh vực ý. Đặt trên lĩnh vực ý thức nó nhắc nhở tới chủ trương võ sĩ đạo của Nhật Bản hay chủ trương của Corneille hay chủ trương "khắc kỷ" (Stoïcisme) của Tây phương xưa mà nhà thơ Alfred de Vigny còn ca ngợi trong bài Cái chết của con chó sói:

Than khóc, cầu xin đều hèn cả.
Hãy quyết tâm làm tròn nhiệm vụ nặng nề và lâu dài.
Trên con đường mà số phận đã gọi người,
Rồi sau rốt, như ta, đau khổ và nhắm mắt không nói năng [4] .

Nhưng chủ trương "khắc kỷ" trên đây lại chỉ đặt trên cơ sở của lý trí mà thôi. Đặt trên lĩnh vực tâm, thái độ của Tố Như còn rộng rãi và "nhân tính" hơn thế. Lấy cái tâm để sửa mệnh chỉ là điều đến sau của một "lối xử trí bằng cả tấm lòng" của một "thái độ sống tận tình với cuộc sống" như một nhà thơ hoạt động của ta ca ngợi trong câu:

*Phải sống đến vong tình,
Không bao giờ tàn lụi!*

Nói tới phản ứng ý thức, chúng ta cũng không nên vội cho rằng Nguyễn Du muốn đặt ra một vấn đề xã hội như cái bệnh của một số nhà phê bình thời nay ưa tìm kiếm hay đề cao. Tố Như còn rộng hơn thế, đặt vấn đề trong phạm vi nhân bản [5] . Hiểu như vậy tiếng than khóc trong Đoạn trường tân thanh không còn ý nghĩa kháng đối cái xã hội gọi là phong kiến Trung Hoa đời Minh, hay cái xã hội Việt Nam đầu nhà Nguyễn. Trong những nét thiên nhiên rộng lớn của nhà thơ thì hai cái xã hội đó cũng giống như một xã hội thời xưa nào đó, một xã hội thời nay nào đó, xã hội nhân loại trong những nét muôn thuở của nó, xã hội trong đó thân phận con người rui ro chỉ là:

*Phận bèo bao quản nước sa,
Lênh đênh đâu nữa cũng là lênh đênh.*

hay là:

Thân lươn bao quản lấm đầu.

và cô độc trong trường đời, người ta hãy cốt yếu là trong cây vào chính mình:

Biết duyên mình biết phận mình thế thôi.

Ta không nên bi quan mà cũng chẳng nên lãng quên đối với người đời. Nhân quần chẳng tốt mà cũng chẳng xấu:

Nơi thì lừa đảo, nơi thì xót thương.

2. Nhận định đặc tính và khả năng của con người như trên, Tố Như cũng không đòi hỏi nhiều ở thái độ của chúng ta đối với sự Đau khổ của kẻ khác.

Đã biết "cánh hoa rụng chọn gì đất sạch", con người "tay không đâu dễ tìm vành ấm no", với bao phản ứng, vô thường trong đau khổ, thái độ mà nhà thơ này xin ở người đời đối với những nỗi đoạn trường của kẻ khác là khởi từ tâm, là một tấm tình thương vậy. Đó cũng là thái độ của mục Quán gia, vĩ Giác Duyên, sư Tam Hợp của tác giả và bao người sau tiên sinh đối với Thuý Kiều. Tình thương làm nên tất cả. Tình thương hàn gắn đoạn trường của người đau khổ. Và biết đâu tình thương một ngày kia lại không tiêu diệt được đoạn trường ở cõi đời? Hãy đến với kẻ đau khổ như chính mình đã qua cầu đau khổ vậy.

Xuống một bậc, giả thử chúng ta chưa trang bị nổi cho mình một tình thương cao đẹp, chúng ta hãy đến với đau khổ của nhân gian bằng một đầu óc hiểu biết. Đó là một điều công bằng. Và đó cũng là một thái độ khôn ngoan: biết đâu một ngày kia chúng ta lại không bị đẩy tới chân cầu đoạn trường khi mà:

Cái điều bạc mệnh có chừa ai đâu?

Xuống một bậc nữa, thái độ đối với Đoạn trường của kẻ khác tối thiểu cũng phải là một thái độ thành kính, tử như người ta thành kính trước Trời Phật mà người ta có thể không hiểu, trong một giáo đường mà người ta có thể chẳng có lòng tin. Đó cũng là một thái độ xứng đáng.

Tất cả những điều đó gồm lại trong thái độ mà nhà thơ gọi là "khấp Tố Như".

Triết lý đoạn trường của Nguyễn Du là thế. Tôi nghĩ rằng vấn đề tư tưởng của nhà thơ cũng khởi đầu từ đó và không đi xa nhiều lắm.

Đoạn trường tân thanh là tiếng kêu cầu cứu, là tiếng kêu báo động vì một tấn thảm kịch ngạt chìm sau cái vẻ ngoài hiền lành và trầm lặng của câu chuyện, cũng hiền lành và trầm lặng như nếp sống của tác giả, như nếp sống của dân tộc. Giá trị của tấn thảm kịch này cũng là giá trị của con người, giá trị của triết lý đoạn trường của Tố Như. Thêm nữa, nói về rung cảm, giá trị rung cảm của Đoạn trường tân thanh lại cũng nhờ ở tấn thảm kịch nội tâm của tác giả và của nhân vật chính hơn là ở câu chuyện tâm thường của Thanh Tâm Tài Nhân.

Tấn thảm kịch đó cũng chẳng khác mấy tấn thảm kịch của đa số chúng ta ngày nay và còn kéo dài không biết đến bao giờ nữa: tấn thảm kịch của con người, của nhân loại chia từ trong nội tâm của chính mình trở đi. Tấn thảm kịch tâm thường có lẽ, - cũng tầm thường như tấn thảm

kịch trầm lặng muôn đời của người Việt Nam, - mà thanh niên suy nghĩ ngày nay cũng không phải là không có lý do lên án! Nhưng mà đặt trong chiều đo của thể nhân vĩnh cửu, giải pháp đòi hỏi của nó là một giải pháp cho lâu dài.

Muốn bay cao Tố Như đã miệt mài đi trong cái thấp, muốn một điều Tuyệt đối tiên sinh thuận tình tự giam trong cái Tương đối, thực hiện cái mà bất luận một người nào tầm thường đến đâu trong xã hội Đông phương xưa cũng ý thức được là sự thái hoà giữa con người và vũ trụ.

Cho nên với phép nhiệm màu của ngôn ngữ thi ca mà không ai chối nhận nơi tác phẩm của Tố Như, trong cái thời hiện đại mà chỉ trong vòng chia tư thế kỷ các lý thuyết âm ỹ nhất đua nhau nằm xuống, Đoạn trường tân thanh của Nguyễn Du trường tồn bởi vì nếu có một cái gì trường tồn trong cái thế giới điên loạn này thì đó phải là "những trang văn chương thật thà nhân sự".